

108	HSO268690064719	010333	Đoàn Thị Hà Như	24/10/2011	Trường THCS Vĩnh Phúc	Sinh học	7.25	6.25	8.75	9.75	TT03	10	9.9	41.75
109	HSO268690049723	010324	Phan Đào Huỳnh Nga	03/12/2011	Trường THCS Vang Quới	Sinh học	5.25	7.00	8.75	9.75		10	9.7	40.50
110	HSO268690059740	010304	Mai Hoàng Khánh Hân	28/02/2011	Trường THCS Tạ Minh Khâm	Sinh học	6.50	6.00	9.25	9.25		10	10	40.25
111	HSO268690092354	010352	Trần Thụy Hạ Vũ	15/04/2011	Trường Tiểu học-Trung học cơ sở Nhơn Thôn	Sinh học	6.50	6.75	7.25	9.75	TT04	9.6	9.4	40.00
112	HSO268690058843	010299	Trần Khang Duy	07/07/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	5.75	7.25	10.00	8.50	TT02	10	9.8	40.00
113	HSO268690075554	010330	Nguyễn Bích Ngọc	04/07/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	5.50	6.75	8.00	9.75	TT03	9.7	9.5	39.75
114	HSO268690073325	010326	Nguyễn Phương Ngọc Ngân	16/09/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	5.50	6.00	9.25	9.50	TT03	9.8	9.6	39.75
115	HSO268690068426	010339	Nguyễn Mai Phương	11/11/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.25	8.25	8.25	8.25	TT03	9.9	9.6	39.25
116	HSO268690071468	010314	Phạm Minh Khôi	29/09/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.25	6.50	8.75	8.75		9.9	9.7	39.00
117	HSO268690084577	010301	Trịnh Minh Đức	15/05/2011	Trường THCS Hoàng Lam	Sinh học	6.25	6.00	9.00	8.75	TT03	9.8	9.8	38.75
118	HSO268690051905	010321	Hồ Xuân Mai	24/02/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.08	6.75	8.50	8.50	TT02	9.5	9.6	38.33
119	HSO268690087758	010315	Trần Thụy Nhã Kỳ	07/09/2011	Trường THCS Hoàng Lam	Sinh học	6.50	6.00	6.75	9.25	TT04	9.9	9.5	37.75
120	HSO268690055342	010300	Đặng Thùy Dương	05/11/2011	Trường THCS Hoàng Lam	Sinh học	6.25	5.75	7.75	9.00	TT03	9.8	9.7	37.75
121	HSO268690053948	010320	Trần Phú Lộc	28/06/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.00	6.00	7.00	9.00		9.9	9.6	37.00
122	HSO268690074432	010311	Nguyễn Phương Huỳnh	19/10/2011	Trường THCS Hồ Hảo Hớn	Sinh học	5.75	5.50	6.75	9.25		9.7	9.8	36.50
123	HSO268690075555	010348	Nguyễn Minh Tiến	23/02/2011	THCS LÊ THỊ TIẾN	Sinh học	7.00	6.00	7.50	8.00		9.6	9.5	36.50
124	HSO268690050150	010312	Lê Quỳnh Hương	15/05/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	7.25	6.75	7.25	7.50	TT04	9.6	9.5	36.25
125	HSO268690091529	010313	Hồ Nguyễn Duy Khiêm	14/07/2011	Trường PT Hermann Gmeiner Bến Tre	Sinh học	6.50	7.25	4.00	8.50		9.4	9.6	34.75
126	HSO268690054474	010331	Lê Hồ Hải Nguyên	16/05/2011	Trường Trung học cơ sở Thạnh Phú Đông	Sinh học	4.50	7.75	7.00	7.75		9.9	9.5	34.75
127	HSO268690049664	010322	Lê Ngọc Diễm My	12/11/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	4.75	6.25	8.00	7.75		9.8	9.5	34.50
128	HSO268690051334	010338	Nguyễn Ngọc Xuân Phước	30/10/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	7.00	5.50	7.00	7.50		9.7	9.7	34.50
129	HSO268690069637	010343	Thái Võ Anh Thơ	06/12/2011	Trường Trung Học Cơ Sở Giồng Trôm	Sinh học	6.00	7.25	6.25	7.50		9.3	9.5	34.50
130	HSO268690054143	010296	Lê Khánh Bằng	29/01/2011	Trường Trung Học Cơ Sở Phú Khánh	Sinh học	7.00	4.50	6.75	8.00		10	9.8	34.25
131	HSO268690069406	010329	Lê Nguyễn Yến Ngọc	03/01/2011	Trường THCS Phú Hưng	Sinh học	5.50	4.75	9.50	7.25		9.7	9.3	34.25
132	HSO268690070340	010293	Đặng Phương Bảo	22/08/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.50	6.00	6.50	7.50		9.4	9.5	34.00
133	HSO268690051104	010337	Lương Như Phụng	08/11/2011	Trường THCS Nguyễn Thị Hai	Sinh học	6.00	4.50	9.25	7.00		9.7	9.9	33.75
134	HSO268690066264	010307	Võ Huỳnh Bảo Ngọc Hân Hân	12/06/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.00	4.75	7.50	7.50		9.4	9.3	33.25
135	HSO268690076650	010294	Hồ Phan Quốc Bảo	11/06/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.50	5.50	5.00	8.00	TT04	9.6	9.1	33.00
136	HSO268690089464	010351	Nguyễn Khánh Trinh	11/02/2011	Trường THCS Tân Thạch	Sinh học	5.25	6.75	8.00	6.50		9.6	9.4	33.00
137	HSO268690051705	010346	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	26/01/2011	Trường THCS Bến Tre	Sinh học	6.25	4.75	7.25	7.00		9.7	9.4	32.25
138	HSO268690056734	010319	Võ Ngọc Tường Linh	05/10/2011	Trường THCS Mỹ Hóa	Sinh học	5.25	6.00	4.25	8.25		9.8	9.5	32.00
139	HSO268690072292	010340	Đỗ Quyền	22/12/2011	Trường PT Hermann Gmeiner Bến Tre	Sinh học	5.50	3.50	8.00	7.50	TT04	8.9	9.3	32.00
140	HSO268690051035	010363	Lê Trương Thành Đạt	18/10/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.25	8.75	9.25	9.55		10	9.7	42.35
141	HSO268690068469	010390	Nguyễn Thanh Trúc	18/01/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.50	7.25	9.50	9.75	TT01	10	9.5	41.75
142	HSO268690056356	010391	Từ Xuân Tú	09/01/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.50	8.00	9.25	9.45	TT03	10	9.6	41.65
143	HSO268690063749	010387	Nguyễn Mai Thanh	07/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	6.75	8.00	9.00	8.75	TT04	10	9.8	41.25
144	HSO268690092616	010372	Bùi Nguyễn Phúc Khang	13/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	7.50	7.25	9.50	8.00	TT02	10	9.9	40.25

145	HSO268690074285	010370	Dương Gia Huy	06/12/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.25	5.50	9.00	8.75		9.9	9.5	37.25
146	HSO268690071909	010360	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	04/12/2011	Trường THCS Tạ Minh Khâm	Tin học	6.00	7.00	7.75	8.25	TT03	10	9.8	37.25
147	HSO268690071907	010364	Nguyễn Đăng Hải Đăng	09/10/2011	Trường THCS Vĩnh Phúc	Tin học	5.42	5.00	8.25	9.25	TT02	9.8	9.4	37.17
148	HSO268690074068	010358	Lê Hùng Anh	28/11/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	3.75	7.00	7.75	9.15		10	9.4	36.80
149	HSO268690058755	010365	Bùi Nguyễn Nhật Đồng	07/09/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.75	5.75	8.00	8.10	TT03	9.9	9.4	35.70
150	HSO268690060085	010366	Nguyễn Hoài Đồng	21/08/2011	Trường trung học cơ sở Lương Quới	Tin học	6.50	5.50	8.75	7.00		10	8.7	34.75
151	HSO268690076359	010368	Đoàn Lê Hoàng Giang	18/02/2011	Trường THCS Thạnh Phú	Tin học	6.25	5.50	6.00	8.25		9.9	9.4	34.25
152	HSO268690053268	010389	Đường Lâm Khánh Thy	08/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.25	9.25	9.25	5.00		10	9.8	33.75
153	HSO268690051968	010362	Nguyễn Hoàng Dự	25/04/2011	Trường THCS Nguyễn Thị Hai	Tin học	6.75	4.00	8.00	7.25		10	9.8	33.25
154	HSO268690050205	010395	Trần Khiết Tường	22/08/2011	Trường Trung học cơ sở Lương Phú	Tin học	5.00	7.75	7.50	6.15	TT04	10	9.8	32.55
155	HSO268690074909	010379	Trần Bảo Nam	29/06/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.08	5.50	7.50	7.00	TT03	10	9.7	32.08
156	HSO268690071213	010381	Phan Trí Nguyễn	31/10/2011	Trường THCS Vĩnh Phúc	Tin học	4.00	4.00	6.25	8.50		9.6	9.4	31.25
157	HSO268690067348	010378	Phạm Tấn Lộc	14/06/2011	Trường THCS Mỹ Hòa	Tin học	4.00	5.25	6.50	7.60	TT04	9	9	30.95
158	HSO268690058119	010373	Hồ Dương Khang	04/05/2011	Trường THCS Ba Tri	Tin học	4.00	5.25	9.25	4.95		9.9	9.6	28.40
159	HSO268690053610	010393	Phan Sơn Tùng	12/10/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.75	5.75	7.50	4.65		9.9	9.5	28.30
160	HSO268690088588	010386	Lương Phú Sang	11/12/2011	Trường THCS Mỹ Hòa	Tin học	4.50	3.75	6.00	7.00		9	8.8	28.25
161	HSO268690055612	010396	Lê Nguyễn Như Ý	05/11/2011	Trường THCS Tạ Minh Khâm	Tin học	4.25	7.50	6.75	4.75		9.9	9.7	28.00
162	HSO268690092165	010375	Trần Nguyễn Nhựt Khang	01/07/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.08	4.50	8.00	4.40		9.9	9.5	26.38
163	HSO268690049141	010382	Hồ Tiến Phát	20/06/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	6.25	3.50	7.25	4.10		9.8	9.1	25.20
164	HSO268690050034	010371	Nguyễn Minh Huy	06/06/2011	Trường THCS Phú Hưng	Tin học	5.50	3.25	8.25	3.80		9.7	9.1	24.60
165	HSO268690048812	010392	Lê Hoàng Tuấn	15/01/2011	Trường THCS Vĩnh Phúc	Tin học	4.25	3.75	3.75	6.20		9.8	9	24.15
166	HSO268690055196	010384	Nguyễn Tú Quyên	17/11/2011	Trường THCS Phạm Viết Chánh	Tin học	5.25	4.75	8.75	2.50		9.9	9.7	23.75
167	HSO268690095021	010385	Dương Khả Quỳnh	23/10/2011	Trường TH-THCS An Phước	Tin học	4.75	5.75	6.25	3.40		10	9.9	23.55
168	HSO268690064398	010388	Nguyễn Chí Thiện	22/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	5.25	6.50	5.00	3.00		9.8	9.3	22.75
169	HSO268690073750	010359	Đỗ Quốc Bảo	26/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tin học	4.25	3.50	8.75	2.20		9.7	8.4	20.90
170	HSO268690063038	010672	Đoàn Ngọc Minh Thư	02/08/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	7.50	7.00	10.00	8.40	TT04	10	9.9	41.30
171	HSO268690075877	010591	Huỳnh Gia Khang	20/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.75	7.00	9.75	8.40	TT02	10	9.9	40.30
172	HSO268690074672	010650	Nguyễn Thị An Phúc	14/06/2011	Trường THCS Tân Lợi Thạnh	Tiếng Anh	6.00	8.25	9.50	8.10		10	9.9	39.95
173	HSO268690050213	010679	Trần Quốc Tiến	14/03/2011	Trường THCS Hoàng Lam	Tiếng Anh	7.50	7.25	10.00	7.40		9.9	9.9	39.55
174	HSO268690073756	010645	Mai Thành Phát	01/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.75	7.75	9.75	7.60		9.9	9.6	39.45
175	HSO268690061760	010599	Huỳnh Trần Anh Kiệt	17/09/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	4.75	7.50	8.75	9.00	TT04	9.6	9.5	39.00
176	HSO268690049329	010662	Nguyễn Hồ Tâm	30/03/2011	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở An Hòa	Tiếng Anh	6.50	6.25	9.75	7.83	TT03	9.7	9.3	38.16
177	HSO268690069505	010680	Nguyễn Bảo Trân	02/10/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.75	8.50	10.00	6.40		9.9	9.7	38.05
178	HSO268690051294	010592	Nguyễn An Khang	03/02/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.00	7.00	9.50	7.60	TT03	10	9.8	37.70
179	HSO268690058362	010596	Nguyễn Tuấn Khoa	09/04/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.00	7.00	9.50	7.60	TT04	9.9	9.8	37.70
180	HSO268690049840	010611	Trần Nguyễn Khánh Ly	11/02/2011	Trường THCS Lê Hoàng Chiêu	Tiếng Anh	6.50	6.00	10.00	7.60		10	9.9	37.70
181	HSO268690070984	010578	Nguyễn Phạm Hoàng Hà	05/05/2011	Trường THCS Bến Tre	Tiếng Anh	6.75	8.00	9.75	6.50		10	9.9	37.50